

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày: 17/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Liêm**

Nghề nghiệp: Phó phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà **Châu Thị Chúc**

Nghề nghiệp: Phó Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Quốc Thanh**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

Ông **Vũ Văn Luận** – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HS-ST, ngày 20 tháng 10 năm 2017 (theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42a/2018/HSST- QĐ ngày 02/01/2018) đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Tiểu B**, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2000 tại ấp Đ, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Phước Đ và bà Hồ Thị T; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại; ngày 15/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm nhưng bị cáo Lý Tiểu B đã bỏ trốn khỏi địa phương, sau đó Tòa án đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định truy nã đối với bị cáo và đến ngày 12/01/2018 bị cáo ra đầu thú và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tạm giữ đến ngày 15/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng cho gia đình bảo lãnh tại ngoại (bị cáo có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Bà **Hồ Thị T**, sinh năm 1979; nơi cư trú ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê, là mẹ ruột của bị cáo (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Nguyễn Vĩnh Phong**, văn phòng luật sư Nguyễn Vĩnh Phong, thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng bào chữa cho bị cáo Lý Tiểu B (có mặt).

- *Bị hại:* Ông **Văn Tấn Q**, sinh năm 1978, nơi cư trú ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Ngô Thị Thu L**, sinh năm 1970, nơi cư trú ấp Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, (vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông **Sơn G**, sinh năm 1955, nơi cư trú ấp Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, (vắng mặt).

2. Ông **Sơn T**, sinh năm 1991, nơi cư trú ấp Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

3. Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1977, nơi cư trú ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 29/6/2017, bị cáo Lý Tiểu B từ nhà ở ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đi bộ đến chợ thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để uống cà phê; đến khoảng 15 giờ cùng ngày, thì B đi về nhà. Trên đường về, khi đi ngang nhà ông Văn Tấn Q, thì bằng phát hiện thấy không có ai ở nhà, nên B nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông Q để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tiếp đó, B chui qua hàng rào rồi đi vào bên hông nhà của ông Q nhìn qua cửa sổ, thì B thấy trong phòng ngủ có một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Telego đang sạc pin và một cái ví nam (đã cũ) màu đen. Sau đó, B dùng một đoạn dây gỗ (loại dây cơ dùng để chơi bi da) đưa qua cửa sổ móc vào sợi dây điện cục sạc pin để kéo điện thoại gần cửa sổ rồi chiếm đoạt điện thoại trên bỏ vào túi quần. B tiếp tục dùng dây cơ đẩy ví da rơi xuống nền nhà kéo ví da đến cửa phòng rồi chiếm đoạt.

Sau khi lén lút chiếm đoạt số tài sản nói trên của ông Q, thì B đi về nhà. Trên đường đi về, B mở ví da ra xem thì phát hiện bên trong có số tiền 3.720.000 đồng. B lấy tiền ra bỏ vào túi quần, riêng cái ví da do đã cũ nên B ném bỏ xuống sông gần chùa Q cũ, thuộc khu vực ấp Q, thị trấn C. Sau đó, B đi bộ đến chơi tại nhà của ông Sơn G trú tại ấp Q, thị trấn C. Tại đây, B đặt vấn đề bán chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được cho ông Sơn T (con ông Sơn G), nhưng Sơn T không mua, thì B đem đến bán cho cửa hàng điện thoại di động M, thuộc ấp Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng được số tiền 300.000 đồng, sau đó B đi về nhà và đưa cho bà Hồ Thị T (mẹ ruột của Bằng) số tiền 2.100.000 đồng, bà T có hỏi tiền ở đâu mà B có được, thì B trả lời số tiền trên B mượn của người bạn, số tiền còn lại thì B tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện chiếc điện thoại di động và cái ví da bị mất, ông Văn Tấn Q đã đến Công an xã H trình báo sự việc. Do nghi vấn nên Công an xã Thuận Hòa

mời B lên làm việc, thì B đã thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Văn Tấn Q. Xét thấy hành vi của Lý Tiểu B có dấu hiệu tội phạm “Trộm cắp tài sản” nên Công an xã Thuận Hòa đã chuyển hồ sơ tố giác nói trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/2017/HĐĐG-TCKH, ngày 18/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu TELEGO, màu trắng tại thời điểm ngày 29/6/2017 có giá trị là 800.000 đồng. Riêng đối với ví da nam, màu đen (đã cũ), không nhãn hiệu và không thu hồi được, nên Hội đồng định giá tài sản không có cơ sở xác định giá trị. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo Lý Tiểu B đã lén lút chiếm đoạt của người bị hại Văn Tấn Q là 4.520.000 đồng.

Đến ngày 17/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lý Tiểu B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Ngày 15/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm nhưng bị cáo Lý Tiểu B đã bỏ trốn khỏi địa phương, sau đó Tòa án đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định truy nã đối với bị cáo và đến ngày 12/01/2018 bị cáo ra đầu thú và tạm giữ đến ngày 15/01/2018 cho gia đình bị cáo bảo lãnh tại ngoại (lý do bị cáo là người chưa thành niên).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Văn Tấn Q yêu cầu bị cáo Lý Tiểu B phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 4.500.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, bà Hồ Thị T (người đại diện hợp pháp của bị cáo Lý Tiểu B) đã bồi thường đủ số tiền trên cho bị hại Văn Tấn Q, nên không đặt ra xem xét.

Tại cáo trạng số 36/QĐ-KSĐT, ngày 18/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố Lý Tiểu B về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các người làm chứng nêu trên, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 292, Điều 293 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[1]Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lý Tiểu B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

[2]Từ những tình tiết trong vụ án cho thấy, hành vi của bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại để lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động và 01 cái ví da bên trong có số tiền 3.720.000 đồng của bị hại Văn Tấn Q. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định pháp luật, không oan cho bị cáo. Tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*.

[3]Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nhưng có đầy đủ năng lực hành vi, có đầy đủ sức khỏe để lao động làm ra của cải nhưng lại muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động, nhãn hiệu TELEGO, theo kết luận định giá tài sản của chiếc điện thoại di động là 800.000 đồng và 01 ví da bên trong có số tiền 3.720.000 đồng của bị hại Văn Tấn Q. Như vậy, tổng cộng bị cáo Lý Tiểu B chiếm đoạt của bị hại Văn Tấn Q số tiền 4.520.000 đồng. Do đó, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên là trái pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm.

Cũng cần xem xét hiện nay tại địa bàn nông thôn và các khu dân cư đã xảy ra rất nhiều vụ trộm cắp tài sản gây hoang mang trong dư luận, làm giảm sút lòng tin của nhân dân với chính quyền. Do đó, xét thấy cần xử lý nghiêm hành vi trộm cắp này để răn đe, giáo dục và cũng để phòng ngừa chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Khoản 1, Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 điều 46; Điều 47; khoản 5 Điều 69; khoản 1 Điều 74; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Lý Tiểu B mức án tù 03 tháng tù đến 05 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, người bị hại ông Văn Tấn Q yêu cầu bị cáo Lý Tiểu B bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 4.500.000 đồng và người đại diện hợp pháp của bị cáo B đã khắc phục hậu quả bồi thường xong cho bị

hại Văn Tấn Q và tại phiên tòa, bị hại Văn Tấn Q không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra để xem xét.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo Lý Tiểu B có ý kiến cho rằng: Thống nhất với quan điểm của Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ, nên không có ý kiến gì thêm.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại và người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn về tài sản, bị cáo đầu thú, cho nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại các điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo là người chưa thành niên nên cần áp dụng khoản 5, Điều 69 và khoản 1, Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo. Tuy nhiên, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử áp dụng Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, của Quốc Hội khóa 14 và Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng khoản 2, Điều 51; khoản 6, Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố cũng là phù hợp và thể hiện tính nhân đạo đối với người chưa thành niên phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, người đại diện hợp pháp của bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại và tại phiên tòa, người bị hại cũng không yêu cầu gì khác, nên không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Bị cáo Lý Tiểu B là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 138; các điểm b, g, h, p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46, Điều 47, Điều 33, Điều 45, khoản 5 Điều 69 và khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2, Điều 136; Điều 299, Điều 333, Điều 338 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, của Quốc Hội khóa 14 và Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng khoản 2, Điều 51; khoản 6, Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Lý Tiểu B** 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 03 ngày, (kể từ ngày 12/01/2018 đến ngày 15/01/2018).

Về án phí: Buộc bị cáo Lý Tiểu B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, đề yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, BH; NCLQ;
- Chi cục THACT;
- Cơ quan THA hình sự Công an CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhấn